



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171
2734 - 9098

TẠP CHÍ

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

TNU JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCE - HUMANITIES - ECONOMICS

ISSN 1859 - 2171
2734 - 9098

TẠP CHÍ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

Tập 229, số 03, 2024

229(03)
2024

Content	Page
Bui Thi Huong Giang, Tran Van Dien, Nguyen Huu Tho, Nguyen Thi Thuy Chi, Dang Quang Huy, Nguyen Thi Hai Yen, Vu Thi Quynh - The status of accessing to information on gender equality in ethnic minority communities in Thai Nguyen province	03
Nguyen Thi Hong Chuyen, Pham Thi Nuong - Applying debate techniques to improve speaking skills for 10th graders	12
Bui Thi Ngoan - A study on effectiveness of inductive method in teaching grammar to the first year non-English major students at Thai Nguyen University of Sciences	20
Tran Manh Hoang, Luong Van Hieu - Difficulties in English-Vietnamese translation faced by English-majored students at Thai Nguyen University of Technology	27
Nguyen Thi Lan, Tran Thi Thanh Xuan - An investigation into difficulties in English reading comprehension of English-majored freshmen at a university in Vietnam	34
Phan Hoang Bao Han - The translation of English preposition collocations in the Vietnamese version of Jojo Moyes's novel "Me Before You"	43
Nguyen Hoang Trung - The quality of economic growth in the Mekong Delta through some macroeconomic indicators	51
Le Thi Tu Oanh, Nguyen Thi Lan Anh, Ta Thi Thuy Hang, Nguyen Thi Hoa - Strategic management accounting by public universities in Vietnam: Comparison by organization structure	59
To Thi Ngoc Lan, Le Thi Tu Oanh, Ta Thi Thuy Hang, Tran Thi Kim Chi - Developing a balanced scorecard for automobile and motorcycle manufacturers: A case study at Honda Vietnam Company	66
Hoang Thi Thuy An, Hoang Huong Ly - Teachers and students' perceptions of using role play to improve the second-year students' speaking skills in English for restaurant and hotel operation course	75
Nguyen Hoang Trung, Nguyen Chi Hai - Factors affecting economic growth of the Southwest key economic region	82
Ha Thanh Huy - The use of online educational game applications in teaching English grammar at Binh Tri 2 Primary School	89
Nguyen Thi Thu Thuong, Nguyen Thu Thao, Ha Thi Minh Hue - Estimating the willingness to pay of students for reusable bags – A case study at Thai Nguyen University of Economics and Business Administration	96
Pham Thi Kim Anh - EFL teachers' perceptions and practices regarding the teacher roles in project-based learning	104
Nguyen Viet Long - Exploring TPACK (Technological pedagogical content knowledge) competency of Hai Duong province highschool English teachers	112
Luu Tang Phuc Khang, Nguyen Minh Khang, Pham Dam Nam Phuong, Hoang Ngoc Anh Minh, Truong Vinh, Nguyen Ngoc Hoang Long, Tran Thi Phuong Dung - Research on the current situation and demographic factors affecting the self-esteem and well-being of high school students in Ho Chi Minh City	119
Nguyen Viet Long, Nguyen Thi Minh Loan, Nguyen Linh Duy - Using peer feedback in improving 10th grade students' English writing performance	127
Tran Nhat Thien - The role of human capital in the digital transformation economy	135
Ha Thuy Van Hy, Duong My Tham - EFL teachers' strategies for minimizing ninth graders' English passive voice errors	142
Vu Thi Luyen, Nguyen Thi Dieu Ha - An investigation into vocabulary learning strategies employed by English major students at the School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	151
Vu Van Tuan, Le Thi Ha Linh - Empirical research into challenges of translating legal texts for English major students	158

Pham Van Hoa - “The Tale of Kieu” – The choice of Vietnam values	168
Nguyen Thi Hanh, Nguyen Phuong Hoa - Roles of entrepreneurial mindset and business model innovation to product innovation of tech-based firms	176
Nguyen Thi Bich Ngoc, Doan Thi Minh Tam, Tran Minh Thanh - Intercultural training and efl students’ intercultural communicative competence in a higher education context of Vietnam	185
Le Van Tuyen, Tran Lam Bach, Tran Kim Hong - Teachers' roles and challenges in developing learner autonomy for EFL students	193
Nguyen Do Thien Vu - The perception on culture and its integration process into the educational environment of Dalat University	202
Vu Van Tuan, Nguyen Thi Kim Dung - Exploring strategies used by English major students to overcome challenges to improve legal English vocabulary competence	210
Nguyen Danh Nam, Uong Thi Ngoc Lan - The impact of personality traits on work outcomes of officers at administrative units of the Hanoi People’s Committee	219
Le Van Tuyen, Tran Kim Hong, Vo Tran Minh Hieu - Undergraduate preservice teachers’ beliefs about teaching English as a foreign language to Vietnamese young learners	227
Vu Kieu Hanh, Vu Thi Quyen - Applying podcasts to enhance non-English major freshmen’s listening skill - A pre-experimental research	237
Ba Minh Tu, Vu Van Tuan - Contrastive analysis of practicality of using mother tongue and English-only policy in class to teach legal English	243
Nguyen Thi Hoa, Nong Van Hung - Transport system of Lang Son province from 1897 to 1945	251
Do Xuan Viet, Nguyen Ha Hong Anh, Y Cuor Bkrong, Le Quoc Tuan - Factors affecting research participation of students at Tay Nguyen University	259
Nguyen Van Pha, Tran Truong Gia Bao - The activity review of Communist Party of Vietnam's members’ development from students of Can Tho University	267
Le Van Nghi, Le Hoang Kiet - Vietnam - India defense and security cooperation as - comprehensive strategic partners	274
Nguyen Viet Anh, Nguyen Minh Hien, Pham Thi Kim Anh - Factors affecting the level of psychological adaptation of first year students at Thai Nguyen University - Lao Cai Campus	283
Huynh Ngoc Thai Anh - Developing global skills for students through outcome-based education approach in extracurricular programs	291
Le Van Hieu, Nguyen Thi Mai Anh, Cao Viet Dung, Le Van Canh - Quality of online public services in Thai Nguyen city	301
Nghiem Van Long - Applying digital technology in testing and assessing Geography in high schools based on developing student's competence	310
Huynh Phuc Loc, Huynh Ngoc Thai Anh, Le Ngoc Thai, Le Nguyen Hai Dang - Development of a registration and management system for student with 5 good criteria at Can Tho University: Needs and current situation analysis	318
Tran Thi Thuy Tien, Ho Thi Cam Linh - Increasing the aspiration for developing country’s prosperity and happiness in students at Can Tho University	327
Van Cong Vu, Tran Hoa Phuong - Political institution for development of logistics services at seaports in the central region in the context of digital transformation	335
Le Chi Hung Cuong, Hoang Dung Ha, Nguyen Van Chung, Tran Thi Quynh Tien, Vu Tuan Minh, Tsutsui Kazunobu, Bui Thi Thu, Do Thi Viet Huong - Community participation in tourism development activities in Quang Loi commune, Quang Dien district, Thua Thien Hue province	343
Tran Hai Dang, Pham Thi Thu Hien, Nguyen Thi Quynh, Nguyen Hoang Long, Ha Thanh Tung, Ha The Duy - GIS application to build air pollution map of Thai Nguyen city	352
Mai Thanh Son - Supervision of legal compliance in Vietnam's criminal procedure - Drawing insights for improvement from the Russian Federal criminal procedure law	359
Doan Quang Duy, Tran Quang Quy, Le Anh Tu, Phan Thi Cuc, Mong Quoc Tuan, Dang Thuong Hoai	366

Linh, Le Hong Thu - Application of the R language in developing digital documentation for Information Technology students	
Nguyen Van Quang, Le Thi Ai Tien - Ho Chi Minh's personality education for the youth in the current context	373
Hoang Phi Hai - Integration of vocational guidance education in teaching Economic and Legal Education	379
Le Nguyen Binh Nguyen, Dang Nguyen Nam Anh, Nguyen Phuc Khang, Le Duy Tan, Dao Kim Anh, Le Thi Quynh Mai, Nguyen Dang Quang - Zalo Mini App - International University youth union: Effective information connection for union members and youth	387
Nguyen Mai Duc Manh, Nguyen Huynh Minh Phuc - Happiness index of students in University of Social Sciences and Humanities, Viet Nam National University Ho Chi Minh City	395
Nguyen Thi Phuong Thao, Bui Manh Hung, Nguyen Thi Anh Phuong, Nguyen Huyen Tram, Truong Mai Vinh Thoai, Nguyen Sinh Nhat, Pham Thi Thu Ha - The use of ChatGPT among Hue UMP students and associated factors	403
Phan Dinh Nguyen - Impacts of artificial intelligence on the labour field: Advantages and challenges of the Vietnamese labour law	411
Nguyen Van Sang, Tran Tan Nghia - American diplomacy in the fight against Barbary pirates in the Mediterranean from the second half of the 18th to the first half of 19th centuries	419
Nguyen Nhac, Ma Thiem Phach, Nguyen Huy Anh, Le Dung Nhi, Nguyen Xuan Truong - Measures to enhance interest in learning Physical Education for non-major students at University of Education - Thai Nguyen University	427
Truong Van An - Innovating the methods of organizing voluntary activities to suit students of the new generation	435
Vu Viet Anh - Applying Google Calendar tool to manage time for students QH-2022-X-QLTT, faculty of Library and Information Science, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University	444
Le Thi Ngoc Hoa, Vo Van Khoa - Developing high-quality human resources in the context of international integration in Da Nang city	456
Vu Bach Diep, Mai Viet Anh, Le Van Hieu, Dang Tat Thang - Impacts of loans from vietnam bank for social policies on poor households' income in Dong Hy district, Thai Nguyen province	466
Ho Nguyen Nhu Y, Nguyen Thi Kim Duyen, Nguyen Minh Duong - Evaluating Panasonic's marketing strategy in Viet Nam market sharetimes	475

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Bùi Thị Hương Giang, Trần Văn Điền, Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Thị Thùy Chi, Đặng Quang Huy, Nguyễn Thị Hải Yến, Vũ Thị Quỳnh - Thực trạng tiếp cận thông tin về bình đẳng giới trong cộng đồng người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	03
Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Phạm Thị Nương - Áp dụng kỹ thuật tranh biện để nâng cao kỹ năng nói cho học sinh lớp 10	12
Bùi Thị Ngoan - Nghiên cứu tính hiệu quả của phương pháp quy nạp trong dạy ngữ pháp cho sinh viên không chuyên ngữ năm thứ nhất tại trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên	20
Trần Mạnh Hoàng, Lương Văn Hiếu - Khó khăn trong biên dịch Anh - Việt của sinh viên ngành ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	27
Nguyễn Thị Lan, Trần Thị Thanh Xuân - Tìm hiểu những khó khăn trong đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh tại một trường đại học ở Việt Nam	34
Phan Hoàng Bảo Hân - Dịch thuật cụm giới từ tiếng Anh trong phiên bản tiếng Việt của tiểu thuyết “Trước Ngày Em Đến” của Jojo Moyes	43
Nguyễn Hoàng Trung - Chất lượng tăng trưởng kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long qua một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô	51
Lê Thị Tú Oanh, Nguyễn Thị Lan Anh, Tạ Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Hoa - Kế toán quản trị chiến lược trong các trường đại học công lập Việt Nam: So sánh theo cấu trúc tổ chức	59
Tô Thị Ngọc Lan, Lê Thị Tú Oanh, Tạ Thị Thúy Hằng, Trần Thị Kim Chi - Xây dựng thể điểm cân bằng cho doanh nghiệp sản xuất ô tô, xe máy: Nghiên cứu điển hình tại Công ty Honda Việt Nam	66
Hoàng Thị Thúy An, Hoàng Hương Ly - Quan điểm của giáo viên và sinh viên về việc sử dụng kỹ thuật đóng vai để cải thiện kỹ năng nói của sinh viên năm thứ hai trong khóa học tiếng Anh chuyên ngành Nghiệp vụ Nhà hàng và Khách sạn	75
Nguyễn Hoàng Trung, Nguyễn Chí Hải - Các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế vùng kinh tế trọng điểm Tây Nam Bộ	82
Hà Thanh Huy - Sử dụng ứng dụng trò chơi giáo dục trực tuyến trong việc dạy ngữ pháp tiếng Anh tại trường Tiểu học Bình Trị 2	89
Nguyễn Thị Thu Thương, Nguyễn Thu Thảo, Hà Thị Minh Huệ - Ước lượng mức giá sẵn lòng trả của sinh viên cho túi tái sử dụng – Nghiên cứu trường hợp sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên	96
Phạm Thị Kim Ánh - Nhận thức và thực tiễn thực hiện vai trò của giáo viên chuyên ngữ trong dạy học dự án	104
Nguyễn Việt Long - Khám phá năng lực dạy học theo TPACK của giáo viên tiếng Anh cấp THPT tại Hải Dương	112
Lưu Tăng Phúc Khang, Nguyễn Minh Khang, Phạm Đàm Nam Phương, Hoàng Ngọc Ánh Minh, Trương Vinh, Nguyễn Ngọc Hoàng Long, Trần Thị Phương Dung - Nghiên cứu thực trạng và các yếu tố nhân khẩu học tác động đến lòng tự trọng và mức độ hạnh phúc của học sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	119
Nguyễn Việt Long, Nguyễn Thị Minh Loan, Nguyễn Linh Duy - Sử dụng phản hồi đồng đẳng trong việc cải thiện khả năng viết tiếng Anh của học sinh lớp 10	127
Trần Nhật Thiện - Vai trò của vốn con người trong nền kinh tế chuyển đổi số	135
Hà Thụy Vân Hy, Dương Mỹ Thảo - Chiến lược của giáo viên tiếng Anh trong việc giảm thiểu lỗi sai của học sinh lớp 9 trong việc sử dụng câu bị động	142

Vũ Thị Luyện, Nguyễn Thị Diệu Hà - Khảo sát chiến lược học từ vựng của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	151
Vũ Văn Tuấn, Lê Thị Hà Linh - Nghiên cứu thực tiễn những khó khăn dịch tài liệu pháp lý đối với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh	158
Phạm Văn Hóa - “Truyện Kiều” – Sự lựa chọn giá trị Việt Nam	168
Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Phương Hoa - Vai trò của tư duy khởi nghiệp và đổi mới mô hình kinh doanh đến kết quả đổi mới sản phẩm của doanh nghiệp dựa trên công nghệ	176
Nguyễn Thị Bích Ngọc, Đoàn Thị Minh Tâm, Trần Minh Thành - Giảng dạy liên văn hóa và năng lực giao tiếp liên văn hóa của sinh viên trong bối cảnh một trường đại học ở Việt Nam	185
Lê Văn Tuyên, Trần Lâm Bạch, Trần Kim Hồng - Vai trò của giáo viên và những thách thức trong việc hỗ trợ người học tiếng Anh phát triển năng lực tự chủ trong học tập	193
Nguyễn Đỗ Thiên Vũ - Quan điểm về văn hóa và tiến trình tích hợp văn hóa vào môi trường giáo dục của trường Đại học Đà Lạt	202
Vũ Văn Tuấn, Nguyễn Thị Kim Dung - Khám phá những chiến lược sinh viên chuyên ngành tiếng Anh sử dụng để vượt qua khó khăn trong việc nâng cao khả năng từ vựng tiếng Anh pháp lý	210
Nguyễn Danh Nam, Ông Thị Ngọc Lan - Tác động của tính cách cá nhân đến kết quả công việc của công chức tại các đơn vị hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	219
Lê Văn Tuyên, Trần Kim Hồng, Võ Trần Minh Hiếu - Niềm tin của giáo sinh về việc dạy tiếng Anh cho trẻ em Việt Nam	227
Vũ Kiều Hạnh, Vũ Thị Quyên - Sử dụng podcast nhằm nâng cao khả năng nghe tiếng Anh cho sinh viên không chuyên - Nghiên cứu tiền thực nghiệm	237
Bá Minh Tú, Vũ Văn Tuấn - Phân tích so sánh tính thực tiễn của việc cho phép dùng ngôn ngữ thứ nhất và chính sách chỉ sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy tiếng Anh pháp lý	243
Nguyễn Thị Hòa, Nông Văn Hưng - Hệ thống giao thông tỉnh Lạng Sơn từ năm 1897 đến năm 1945	251
Đỗ Xuân Việt, Nguyễn Hà Hồng Anh, Y Cuôr Bkrông, Lê Quốc Tuấn - Các nhân tố ảnh hưởng tới sự tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Tây Nguyên	259
Nguyễn Văn Pha, Trần Trương Gia Bảo - Công tác phát triển đảng viên trong sinh viên ở Đảng bộ trường Đại học Cần Thơ hiện nay	267
Lê Văn Nghị, Lê Hoàng Kiệt - Hợp tác quốc phòng - an ninh Việt Nam và Ấn Độ trong vai trò đối tác chiến lược toàn diện	274
Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Minh Hiền, Phạm Thị Kim Anh - Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng tâm lý của sinh viên năm thứ nhất tại Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai	283
Huỳnh Ngọc Thái Anh - Phát triển kỹ năng toàn cầu cho sinh viên thông qua phương pháp giáo dục dựa trên kết quả đầu ra trong chương trình ngoại khóa	291
Lê Văn Hiếu, Nguyễn Thị Mai Anh, Cao Việt Dũng, Lê Văn Cảnh - Chất lượng dịch vụ công trực tuyến tại thành phố Thái Nguyên	301
Nghiêm Văn Long - Ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá môn Địa lí ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh	310
Huỳnh Phúc Lộc, Huỳnh Ngọc Thái Anh, Lê Ngọc Thái, Lê Nguyễn Hải Đăng - Xây dựng hệ thống đăng ký và quản lý sinh viên 5 tốt tại trường Đại học Cần Thơ: Phân tích nhu cầu và thực trạng	318
Trần Thị Thủy Tiên, Hồ Thị Cẩm Linh - Công tác khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong sinh viên ở trường Đại học Cần Thơ	327
Văn Công Vũ, Trần Hoa Phương - Thê chế liên kết phát triển dịch vụ logistics tại các cảng biển ở miền Trung trong bối cảnh chuyển đổi số	335
Lê Chí Hùng Cường, Hoàng Dũng Hà, Nguyễn Văn Chung, Trần Thị Quỳnh Tiên, Vũ Tuấn Minh, Tsutsui Kazunobu, Bùi Thị Thu, Đỗ Thị Việt Hương - Sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	343

Trần Hải Đăng, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Quỳnh, Nguyễn Hoàng Long, Hà Thanh Tùng, Hà Thế Duy - Ứng dụng GIS xây dựng bản đồ ô nhiễm không khí thành phố Thái Nguyên	352
Mai Thanh Sơn - Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự Việt Nam - Gợi mở hoàn thiện từ luật tố tụng hình sự Liên Bang Nga	359
Đoàn Quang Duy, Trần Quang Quý, Lê Anh Tú, Phan Thị Cúc, Mông Quốc Tuấn, Đặng Thương Hoài Linh, Lê Hồng Thu - Ứng dụng ngôn ngữ R xây dựng tài liệu số dành cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ thông tin	366
Nguyễn Văn Quang, Lê Thị Ái Tiên - Giáo dục nhân cách Hồ Chí Minh cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay	373
Hoàng Phi Hải - Tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	379
Lê Nguyễn Bình Nguyên, Đặng Nguyễn Nam Anh, Nguyễn Phúc Khang, Lê Duy Tân, Đào Kim Anh, Lê Thị Quỳnh Mai, Nguyễn Đăng Quang - Zalo Mini App - Đoàn hội trường Đại học Quốc tế: Kết nối thông tin hiệu quả dành cho đoàn viên và thanh niên	387
Nguyễn Mai Đức Mạnh, Nguyễn Huỳnh Minh Phúc - Chỉ số hạnh phúc của sinh viên trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	395
Nguyễn Thị Phương Thảo, Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Anh Phương, Nguyễn Huyền Trâm, Trương Mai Vĩnh Thoại, Nguyễn Sinh Nhật, Phạm Thị Thu Hà - Thực trạng sử dụng ChatGPT của sinh viên Y - Dược Huế và một số yếu tố liên quan	403
Phan Đình Nguyên - Tác động của trí tuệ nhân tạo tới lĩnh vực lao động: Thuận lợi và thách thức đối với pháp luật lao động Việt Nam	411
Nguyễn Văn Sang, Trần Tấn Nghĩa - Ngoại giao của nước Mỹ trong cuộc chiến chống cướp biển Barbary ở Địa Trung Hải từ cuối thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX	419
Nguyễn Nhạc, Mã Thiêm Phách, Nguyễn Huy Ánh, Lê Dung Nhi, Nguyễn Xuân Trường - Biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất cho sinh viên khối không chuyên trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	427
Trương Văn An - Đổi mới phương thức tổ chức hoạt động tình nguyện phù hợp với sinh viên thế hệ mới	435
Vũ Việt Anh - Ứng dụng công cụ Google Calendar để quản lý thời gian cho sinh viên QH-2022-X-QLTT, khoa Thông tin - Thư viện, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội	444
Lê Thị Ngọc Hoa, Võ Văn Khoa - Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế tại thành phố Đà Nẵng	456
Vũ Bạch Diệp, Mai Việt Anh, Lê Văn Hiếu, Đặng Tất Thắng - Nghiên cứu tác động của nguồn vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội đến thu nhập hộ nghèo huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	466
Hồ Nguyên Như Ý, Nguyễn Thị Kim Duyên, Nguyễn Minh Đường - Đánh giá chiến lược tiếp thị của Panasonic tại thị phần Việt Nam	475

INTEGRATION OF VOCATIONAL GUIDANCE EDUCATION IN TEACHING ECONOMIC AND LEGAL EDUCATION

Hoang Phi Hai

Hue University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 26/02/2024	Actively choosing a career that both suits for personal interests and abilities and meets the needs of the labor market is a necessary issue for each individual. To make that right choice, vocational education for pupils while they are still in school plays an important role. With that meaning, vocational guidance education has been included by the Ministry of Education and Training in the 2018 General Education Program at the high school, aiming to improve labor efficiency and streamline pupils after each level of education well. From the perspective of the theoretical research approach through statistics, synthesis, analysis, and evaluation of research by scientists on the issue of vocational guidance education for high school pupils, the author finds that there are many vocational guidance education paths. In that whole, one of the ways to bring lasting effectiveness is vocational guidance education through integration in teaching related subjects. In the framework of this article, we focus on researching of integrating vocational guidance education in teaching Economic and Legal Education. Based on the development of theories on integrated teaching and vocational guidance education into subjects, the article identifies addresses in Economic and Legal Education to carry out measures to integrate vocational guidance education.
Revised: 31/3/2024	
Published: 31/3/2024	
KEYWORDS	
Integrated teaching	
Vocational guidance education	
Economic and Legal Education	
Vocational guidance	
Integration	

TÍCH HỢP GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

Hoàng Phi Hải

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 26/02/2024	Việc chủ động lựa chọn nghề nghiệp vừa phù hợp với sở thích, năng lực bản thân vừa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động là vấn đề cần thiết đối với mỗi cá nhân. Để có được sự lựa chọn đúng đắn đó thì việc giáo dục hướng nghiệp đối với các em học sinh ngay khi các em đang còn ngồi trên ghế nhà trường giữ một vai trò quan trọng. Với ý nghĩa đó, giáo dục hướng nghiệp đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa vào trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cấp trung học phổ thông, hướng tới việc nâng cao hiệu quả lao động và làm tốt công tác phân luồng học sinh sau mỗi bậc học. Dưới góc độ tiếp cận của phương pháp nghiên cứu lý thuyết thông qua thống kê, tổng hợp, phân tích, đánh giá nghiên cứu của các nhà khoa học về vấn đề giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, tác giả nhận thấy: có nhiều con đường để thực hiện các hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho người học. Trong tổng thể đó, một trong những con đường mang lại hiệu quả lâu bền chính là việc giáo dục hướng nghiệp thông qua tích hợp trong dạy học các môn học liên quan. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung nghiên cứu vấn đề tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. Trên cơ sở phát triển các lý thuyết về dạy học tích hợp và giáo dục hướng nghiệp vào môn học, bài báo xác định được các địa chỉ trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật để tiến hành thực hiện các biện pháp tích hợp giáo dục hướng nghiệp.
Ngày hoàn thiện: 31/3/2024	
Ngày đăng: 31/3/2024	
TỪ KHÓA	
Dạy học tích hợp	
Giáo dục hướng nghiệp	
Giáo dục kinh tế và pháp luật	
Hướng nghiệp	
Tích hợp	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9784>

Email: hoangphi hai@dhsphue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

379

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh hiện nay đặt ra yêu cầu cho nền giáo dục Việt Nam là phải tạo ra thế hệ người lao động mới có khả năng làm chủ được khoa học - công nghệ hiện đại. Chất lượng giáo dục phải hướng vào “*phát triển con người*”, “*phát triển nguồn nhân lực*”, hình thành nên nguồn lao động với những năng lực cơ bản mà xã hội đòi hỏi.

Từ cơ sở thực tiễn đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành những văn bản chỉ đạo thực hiện đồng bộ và quyết liệt đối với việc đổi mới giáo dục, trong đó chú trọng vào các hoạt động giáo dục hướng nghiệp (GDHN):

Nghị quyết số 29/NQ-TW đặt ra yêu cầu: “*Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh (HS)*” [1]. Đối với GDHN và phân luồng HS phổ thông, ngày 14/5/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 522/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*GDHN và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*” - gọi tắt là Đề án 522, trong đó xác định mục tiêu chung của công tác GDHN và định hướng phân luồng HS là “*Tạo bước đột phá về chất lượng GDHN trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng HS sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế*” [2].

Triển khai thực hiện Đề án 522 vào thực tiễn hoạt động của ngành, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo, tổ chức nhiều hoạt động mang lại những kết quả bước đầu khả quan, trong đó hoạt động GDHN và định hướng phân luồng HS được đưa vào thành một nội dung quan trọng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. GDHN ở cấp trung học phổ thông giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, HS có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lý bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích [3].

Đối với chương trình giáo dục tại nhà trường phổ thông, trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các nghiên cứu trong nước đã có những nghiên cứu về hướng nghiệp và việc tích hợp GDHN trong dạy học các nhóm môn học: Khoa học tự nhiên; Khoa học xã hội và các hoạt động giáo dục.

Nhóm tác giả Phạm Thị Hồng Hạnh, Đỗ Thị Hồng Liên, Lại Phương Liên, Đỗ Thị Trinh thông qua tập hợp phân tích các dữ liệu thống kê các nghiên cứu về nghề nghiệp ở trường phổ thông trên thế giới từ năm 1964 đến năm 2022 đã chỉ ra các hướng tiếp cận đó là “*Nghiên cứu về giáo dục nghề nghiệp, hướng nghiệp trong các trường phổ thông hiện nay đã và đang đề cập đến các vấn đề: tác động để HS phổ thông có tâm lý chuẩn bị sẵn sàng lựa chọn nghề nghiệp (career readiness); cơ hội tạo ra sự công bằng xã hội (social justice) trong hiểu biết và quyết định lựa chọn nghề nghiệp; cách thức tìm các nguồn lực xã hội hỗ trợ (social support) các hoạt động hướng nghiệp trong trường phổ thông*” [4, tr. 30]. Qua đây, chúng ta thấy được các nước tiên tiến trên thế giới như Anh, Pháp, Đức, Mỹ... luôn chú trọng về các hoạt động GDHN cho HS phổ thông.

Tác giả Phạm Đăng Khoa [5, tr.74] đã đánh giá: *Các giáo viên (GV) dạy các môn học này không chỉ truyền thụ các kiến thức phổ thông mà cần phải chỉ rõ ý nghĩa của những kiến thức đó đối với các nghề nghiệp phổ biến, liên quan trong nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt trong nhóm các môn thuộc nhóm Khoa học xã hội có nội dung gắn bó chặt chẽ với đời sống nên khả năng tích hợp, lồng ghép nội dung hướng nghiệp vào bài học là hết sức phong phú* và “*Trong các bài dạy, GV có thể tích hợp, lồng ghép tùy theo mức độ những kiến thức về các ngành nghề, tập quán sản xuất, tập quán văn hóa, trình độ tay nghề, những tiềm năng, lĩnh vực phát triển trong nền kinh tế của đất nước và địa phương*” [5, tr.75].

Tác giả Nguyễn Văn Khôi cũng đưa ra những nhận định về việc tích hợp GDHN trong các môn học: “*Tích hợp GDHN trong dạy học ở trường phổ thông là quá trình lồng ghép, kết hợp mục tiêu, nội dung, phương thức GDHN trong dạy học môn học, tạo thành thể thống nhất, tác động đồng bộ đến sự phát triển của người học, nhằm đạt được kết quả giáo dục đã đặt ra*” [6, tr.30].

Tác giả Ngô Phan Anh Tuấn khẳng định: “*Trong quá trình dạy học, các môn văn hóa được quy định là những môn học chính khóa, có thời lượng tương đối nhiều. Từ các môn học văn hóa, GV sẽ cung cấp cho các em một số ngành nghề có liên quan thông qua môn học, có dịp giới thiệu cho các em các thành tựu cũng như phát triển các ngành nghề trong lĩnh vực kinh tế, xã hội như công nghiệp, nông nghiệp, công nghệ thông tin... Vì vậy, tích hợp GDHN trong các môn học ở trường phổ thông sẽ rất thuận lợi và đạt được mục tiêu kép vừa nâng cao chất lượng dạy học môn học vừa góp phần làm cho HS định hướng nghề nghiệp sau này*” [7, tr.6].

Nhóm tác giả Thái Hoài Minh, Trương Thành Đạt, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Kim Nguyên đã nhận thấy vai trò quan trọng của việc tích hợp GDHN vào trong dạy học môn học, tiến hành tiếp cận nghiên cứu tích hợp GDHN vào trong dạy học STEM môn Hoá học trong chuyên đề: Hoá học trong việc phòng chống cháy nổ. Từ các các phân tích lý thuyết và tiến hành thực nghiệm sư phạm rút ra kết luận: “*Áp dụng dạy học theo định hướng giáo dục STEM tích hợp GDHN cho HS trong chuyên đề học tập này có thể đáp ứng được yêu cầu cần đạt cùng với mục tiêu GDHN cho HS*” [8, tr.1325].

Đối với việc tích hợp GDHN trong môn Giáo dục công dân (tên gọi trong chương trình 2006) được nhóm tác giả Phạm Việt Thắng, Hoàng Thị Thịnh xác định “*Trong nhà trường trung học phổ thông, Giáo dục công dân là môn học có thể tích hợp nhiều nội dung GDHN xuyên suốt từ lớp 10 đến lớp 12*” [9, tr. 191]. Từ đây, tác giả đã chỉ ra được sự cần thiết của việc tích hợp GDHN trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông; đưa ra các nguyên tắc cần đảm bảo khi thực hiện tích hợp trong dạy học bộ môn, đồng thời đề xuất các nội dung GDHN có thể tích hợp trong dạy học môn Giáo dục công dân.

Như vậy, việc GDHN cho HS không chỉ dừng lại ở việc xây dựng chương trình chuyên biệt hay tiến hành trong các hoạt động giáo dục mà cần phải tích hợp lồng ghép vào trong dạy học các môn học để dần dần hình thành cho HS một cái nhìn đa chiều về việc định hướng nghề nghiệp cho bản thân các em đáp ứng được những yêu cầu cơ bản, đó là: sự phù hợp của nghề nghiệp với năng lực của bản thân; sự hứng thú của bản thân đối với nghề nghiệp, nghề nghiệp lựa chọn đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Với những đặc thù tri thức bộ môn tập trung vào các nội dung liên quan đến hai lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội là kinh tế và pháp luật, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật có nhiều điều kiện thuận lợi để được lựa chọn tích hợp các nội dung liên quan đến GDHN cho HS. Tuy nhiên hiện nay, chưa có các nghiên cứu cụ thể về việc tích hợp GDHN trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo chương trình 2018; vì vậy, định hướng nghiên cứu của bài báo đáp ứng được nhu cầu thực tiễn đặt ra.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong phạm vi của bài báo, chúng tôi đã kế thừa những kết quả nghiên cứu đi trước với các công trình công bố trên các sách chuyên khảo, tham khảo, các bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành về Khoa học giáo dục. Nghiên cứu sử dụng phối hợp các phương pháp: phân tích và tổng hợp lý thuyết, phân loại và hệ thống hóa lý thuyết, mô hình hóa, giả thuyết,... để thu thập, xử lý thông tin từ các nguồn tài liệu nhằm mục đích làm rõ những khái niệm công cụ và tư tưởng cơ bản là cơ sở cho lý luận trong bài báo, hình thành giả thuyết khoa học, dự đoán về những thuộc tính của đối tượng nghiên cứu, xây dựng biện pháp có thể được sử dụng.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Một số khái niệm cơ bản

3.1.1. Tích hợp và Dạy học tích hợp

3.1.1.1. Tích hợp

Theo từ điển tiếng Việt, tích hợp là lắp ráp các thành phần của hệ thống theo quan điểm tạo nên một hệ thống toàn bộ [10, tr.981].

Tích hợp là sự hợp nhất, sự hòa nhập, sự kết hợp. Đó là sự hợp nhất hay nhất thể hóa các bộ phận khác nhau để đưa tới một đối tượng mới như là một thể thống nhất dựa trên những nét bản chất của các thành phần đối tượng chứ không phải là phép cộng giản đơn những thuộc tính của thành phần ấy [11, tr.13].

Từ điển Giáo dục học định nghĩa rằng: “*Tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học*” [12, tr.383].

3.1.1.2. Dạy học tích hợp

Từ điển Giáo dục học đề cập đến khái niệm này với cách gọi Tích hợp giảng dạy: “*Tiến hành quá trình dạy học theo hướng liên kết, lồng ghép những tri thức khoa học, những quy luật chung, gắn gũi nhau nhằm đạt yêu cầu trang bị cho người học có cách nhìn bao quát đối với nhiều lĩnh vực khoa học có chung đối tượng nghiên cứu, đồng thời nắm được các phương pháp xem xét vấn đề một cách logic, biện chứng*” [12, tr.384].

Có thể hiểu, dạy học tích hợp là quá trình dạy học trong đó GV tổ chức để HS huy động nội dung, kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, thông qua đó lại hình thành những kiến thức, kỹ năng mới, từ đó phát triển được những năng lực cần thiết.

3.1.2. Hướng nghiệp và Giáo dục hướng nghiệp

3.1.2.1. Hướng nghiệp

Hướng nghiệp được xác định là hệ thống các biện pháp dựa trên cơ sở tâm lý học, sinh lý học, giáo dục học, xã hội học và nhiều khoa học khác để giúp cho HS phổ thông chọn nghề phù hợp với nhu cầu xã hội, đồng thời thoả mãn tối đa nguyện vọng, thích hợp với năng lực sở trường và điều kiện tâm sinh lý cá nhân, cũng như điều kiện của gia đình để họ có thể phát triển tới đỉnh cao trong nghề nghiệp, cống hiến được nhiều cho xã hội cũng như tạo lập được cuộc sống tốt đẹp cho bản thân [13, tr.46].

3.1.2.2. Giáo dục hướng nghiệp

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, GDHN bao gồm toàn bộ các hoạt động của nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội nhằm trang bị kiến thức, hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp cho HS, từ đó giúp HS lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, quan niệm về giá trị của bản thân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình và phù hợp với nhu cầu của xã hội. GDHN có ý nghĩa quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và phân luồng HS sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông [3].

Từ những khái niệm trên, chúng ta có thể rút ra *tích hợp GDHN trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật là các hoạt động của GV trong quá trình dạy học bộ môn bao gồm: lựa chọn các nội dung GDHN phù hợp với nội dung chủ đề bài học và sử dụng các biện pháp sư phạm để tiến hành tích hợp nội dung GDHN vào hoạt động dạy học tương ứng.*

3.2. Xác định các địa chỉ và đề xuất một số biện pháp tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật

3.2.1. Xác định một số địa chỉ trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật để tích hợp giáo dục hướng nghiệp cho học sinh

Trong chương trình giáo dục phổ thông, giai đoạn Trung học phổ thông được xác định là giai đoạn GDHN, được thực hiện thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật là môn học lựa chọn. Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp học vấn phổ thông, cơ bản về kinh tế, pháp luật mang tính ứng dụng, thiết thực đối với đời sống và định

hướng nghề nghiệp sau trung học phổ thông của HS. Một số chủ đề GV có thể lựa chọn để giúp HS có cơ hội tiếp xúc tìm hiểu và lựa chọn, rèn luyện nghề nghiệp như:

Chương trình lớp 10 có các chủ đề:

Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế: Ở đây, HS tiếp cận tìm hiểu nền kinh tế và vai trò của nó. Các em dần thấy được vị trí bản thân trong nền kinh tế đó. Đặc biệt các em có thể tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với bản thân, ví dụ: các hoạt động kinh tế hộ gia đình mà HS đang sinh sống như: ngành nghề truyền thống trong gia đình.

Thị trường và cơ chế thị trường: Đây là cơ hội để HS có những hiểu biết về cách thức vận hành thị trường để các em có thể vận dụng vào các hoạt động ngành nghề trong tương lai.

Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh: HS sẽ nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó. Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân. Đây là một trong những nội dung tạo điều kiện để HS có thể hình thành nên các ý tưởng khởi nghiệp cho bản thân ngay từ khi còn trên ghế nhà trường.

Chuyên đề: Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ: GV có thể cho HS trải nghiệm các mô hình dạng này: tìm hiểu các mô hình sản xuất kinh doanh cụ thể, những thuận lợi khó khăn và quy trình xây dựng.

Chương trình lớp 11 có các chủ đề:

Cạnh tranh, cung, cầu trong kinh tế thị trường: Đây là các kiến thức nền để HS có những hiểu biết về quy luật cung cầu của thị trường, các yếu tố cạnh tranh thị trường, từ đây có thể vận dụng vào các hoạt động ngành nghề về sau.

Thị trường lao động, việc làm: HS nhận biết được các xu thế lao động, việc làm trong nước và quốc tế, dần lựa chọn cho mình một nghề nghiệp phù hợp.

Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh: Một trong những nội dung hướng tới HS chính là: xây dựng được ý tưởng kinh doanh dưới dạng bài tập thực hành; phân tích được ý tưởng kinh doanh và năng lực kinh doanh của bản thân. Là cơ hội để các em tiếp cận với nghề nghiệp và rèn luyện nghề.

Chuyên đề: Một số vấn đề về pháp luật lao động: HS có những hiểu biết về pháp luật lao động để bảo vệ những quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, đồng thời tránh được những hoạt động nghề nghiệp không phù hợp.

Chương trình lớp 12 có các chủ đề:

Hội nhập kinh tế quốc tế: Việc nắm bắt được các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội để HS có thể xác định, lựa chọn các ngành nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường toàn cầu rộng lớn.

Lập kế hoạch kinh doanh: HS hướng tới lập được kế hoạch kinh doanh và mô tả được kế hoạch kinh doanh của bản thân dưới hình thức bài tập thực hành.

Ngoài những chủ đề kể trên, trong chương trình còn các chủ đề có những mạch kiến thức nhỏ có thể tích hợp GDHN vào trong quá trình dạy học như: Đạo đức kinh doanh; Tăng trưởng và phát triển kinh tế; Một số vấn đề cơ bản của pháp luật quốc tế; Phát triển kinh tế và sự biến đổi văn hoá, xã hội; Một số vấn đề về Luật Doanh nghiệp...

3.2.2. Một số biện pháp tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật

3.2.2.1. Lồng ghép các nội dung giáo dục hướng nghiệp trong quá trình dạy học trên lớp môn Giáo dục kinh tế và pháp luật

- Mục tiêu: Đối với hướng lồng ghép nội dung GDHN, GV hướng tới việc đưa các nội dung của GDHN vào trong tiến trình hoạt động của kế hoạch bài dạy của bản thân.

- Nội dung: Để tiến hành lồng ghép GDHN vào bài dạy, GV cần:

+ Xác định mức độ phù hợp giữa chủ đề bài học với các nội dung GDHN.

+ Lựa chọn các nội dung GDHN để đưa vào bài học

+ Lựa chọn thời điểm để tiến hành lồng ghép; Đó có thể là phần khởi động, khám phá, luyện tập hay vận dụng, hoặc có thể ở tất cả các khâu nếu GV thấy có đủ điều kiện để sử dụng.

- Cách thức thực hiện:

- + Xây dựng nội dung GDHN thành các ví dụ minh họa cho bài dạy
- + Xây dựng nội dung GDHN thành các dạng vấn đề, trò chơi học tập...

- Điều kiện thực hiện: Một trong những điểm lưu ý khi tích hợp GDHN vào dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật chính là không làm thay đổi mục tiêu, nội dung bài học mà chỉ góp phần bổ trợ, làm phong phú thêm nội dung của bài. Việc lồng ghép được GV căn cứ vào sự phù hợp của nội dung bài học để lựa chọn. Đồng thời, với sự linh hoạt của GV, việc tích hợp phải được tiến hành sao cho nội dung mang lại hiệu quả thiết thực cho quá trình tiến hành kế hoạch bài dạy.

Ví dụ: trong chủ đề *Thị trường lao động, việc làm*.

Nội dung lồng ghép GV hướng tới: Với chủ đề này, GV xác định phù hợp với việc giới thiệu các ngành nghề đang được thị trường lao động ưa chuộng và nếu được đào tạo thì HS sẽ có cơ hội lớn về việc làm.

Các thức thực hiện: Trước khi vào khám phá chủ đề này, GV có thể tổ chức cho HS khởi động với một trò chơi học tập để đánh giá được nhận thức của các em về thị trường lao động và việc làm (Hình 1). GV chia cả lớp thành 4 đội thi, trong thời gian 3 phút theo vị trí phân công trên bảng để ghi ra các đáp án về các ngành nghề mà thị trường lao động đang rất cần (ngành hot), và một vài đặc điểm của ngành đó (phương tiện lao động; kỹ thuật... như ngành công nghệ thông tin - phương tiện máy tính...).



Hình 1. Hình minh họa

Thông qua trò chơi trong hoạt động khởi động này, GV vừa nắm bắt được những hiểu biết của HS về những ngành nghề mà thị trường lao động đang cần vừa giới thiệu đến các em cái nhìn tổng quát chung về thị trường lao động, việc làm, định hướng những ngành nghề có cơ hội việc làm cao, mang lại thu nhập tốt, bước đầu khơi gợi cho HS tiếp cận được các xu thế nghề nghiệp trong chặng đường tiếp theo của các em sau khi rời ghế nhà trường.

3.2.2.2. Thiết kế các nội dung giáo dục hướng nghiệp thành các bài tập thực hành ở nhà gắn với nội dung bài học

Một giờ học được đánh giá là thành công cần hội tụ nhiều yếu tố, trong đó quan trọng bậc nhất chính là vận dụng thực hành những nội dung bài học đã được tiếp thu, lĩnh hội của HS. Muốn có được thành công đó, người GV phải gây được sự tập trung chú ý của các em, giúp các em xác định được động cơ học tập đúng đắn trong suốt quá trình dạy học. Đồng thời, GV cũng cần xây dựng các bài thực hành sau các giờ học để HS có điều kiện ứng dụng tri thức đã được tiếp thu. GV có thể hướng dẫn HS làm các dự án nhỏ để cụ thể hóa nội dung bài học.

- Mục tiêu: Đưa nội dung GDHN gắn với các chủ đề bài học dưới dạng các bài tập thực hành ở nhà.

- Nội dung: Lựa chọn các nội dung GDHN thiết kế thành các bài tập thực hành gắn với nội dung chủ đề mà HS đã được học và giao cho HS hoàn thành.

- Cách thức thực hiện: Bài tập thực hành được xây dựng sau khi HS đã hoàn thành chủ đề bài học. Nội dung của bài học là cơ sở quan trọng để HS có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Điều kiện thực hiện: Các bài tập thực hành phải đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với năng lực của HS. Bài tập thực hành cần gắn với thực tiễn của đời sống xã hội, tạo điều kiện để HS rèn luyện bản thân.

Ví dụ: Trong chủ đề Lập kế hoạch kinh doanh thuộc chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 12.

Nội dung: Xây dựng kế hoạch về ý tưởng khởi nghiệp của HS

Cách thức thực hiện: Sau khi học xong chủ đề, GV có thể xây dựng một bài tập thực hành gắn với nội dung GDHN như sau: Yêu cầu HS đề xuất một ý tưởng khởi nghiệp và lập kế hoạch cụ thể hoá ý tưởng đó.

Hiện nay, việc khởi nghiệp ở lứa tuổi HS trung học phổ thông không còn quá xa lạ. Có nhiều định hướng phù hợp với lứa tuổi HS mà các bạn bước đầu có thể tiếp cận lên kế hoạch thực hiện như: Kinh doanh các mặt hàng online phù hợp với thị hiếu HS: văn phòng phẩm; đồ ăn vặt; các mặt hàng mỹ phẩm, giày dép, túi xách...; Xây dựng các blog hoặc trở thành các Vlogger...

Tuy nhiên, để có thể hoàn thành được các bài tập thực hành này đòi hỏi mỗi HS ngoài việc tiếp thu các tri thức của bài học, cần chủ động tìm tòi, nghiên cứu, tìm hiểu thêm về đặc điểm các nghề nghiệp, đối sánh những nghề nghiệp đó với năng lực và sở thích của bản thân để đưa ra lựa chọn phù hợp nhất. GV yêu cầu HS cụ thể hoá bài tập thành sản phẩm là báo cáo bằng văn bản.

3.2.2.3. Tổ chức dạy học các chuyên đề bằng hình thức thực địa tìm hiểu các hoạt động nghề nghiệp cụ thể

- Mục tiêu: Tạo điều kiện để HS trải nghiệm thực tế các nội dung GDHN. Học tập tại thực địa tức là không gian học tập của HS thoát ra ngoài phạm vi lớp học, tạo cơ hội cho các em được tiếp xúc, học tập trong môi trường thực. Các hoạt động học tập gắn liền lý luận với thực tiễn, HS được khuyến khích hoạt động độc lập, chủ động trong học tập và lĩnh hội kinh nghiệm. Học tập tại thực địa không chỉ dừng lại ở quan sát mà ở đó, HS huy động các phẩm chất tư duy đã được rèn luyện như: quan sát, tìm tòi, phân tích, so sánh, tổng hợp các dữ kiện và rút ra kết luận. HS thu nhận những thông tin đáp ứng mục tiêu bài học đề ra. Qua các hoạt động tại thực địa, HS có cơ hội nhìn nhận đánh giá được các điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong quá trình GV giao các nhiệm vụ hoạt động thực tế; chủ động xây dựng các kế hoạch, thực hiện phát triển chính bản thân các em.

- Nội dung: Lựa chọn các chủ đề bài học có thể gắn với các hoạt động GDHN tại các địa điểm thực địa.

- Cách thức thực hiện: Sau khi lựa chọn được chủ đề phù hợp để thực hiện dạy học thực địa, GV tiến hành xây dựng kế hoạch và tiến hành thực hiện.

- Điều kiện thực hiện: Dạy học thực địa cần phù hợp với bài học trong chương trình. Từ nội dung của chủ đề bài học, GV xây dựng các kế hoạch dạy học thực địa và tiến hành thực hiện. Đối với kế hoạch khi xây dựng GV cần chú ý đến sự phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức của HS, đây là cơ sở quan trọng để mang lại hiệu quả cho bài học. Các khâu từ chuẩn bị cho đến tiến hành và đánh giá kết quả cần có sự phối hợp giữa HS và GV. GV cần chú ý các hoạt động phát huy tính tích cực chủ động của HS. Cần tổ chức ở những địa điểm có sẵn tại địa phương, khai thác tốt điều kiện tại chỗ, tiết kiệm về mặt tài chính, công sức, phù hợp với điều kiện của nhà trường; Cần sự hỗ trợ từ phía gia đình, xã hội để hoạt động diễn ra thuận lợi, mang lại giá trị thiết thực cho HS.

Ví dụ: Chuyên đề: *Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ* lớp 10 môn Giáo dục kinh tế và pháp luật

Định hướng giúp HS: Nhận biết được mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ cụ thể. Lập được quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ. Phân tích được những bài học thành công và thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể. Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh và những bài học thành công của doanh nghiệp.

GV có thể liên hệ với một số doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn địa phương để tổ chức cho HS tới tham quan, tìm hiểu thực tế. Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động dạy học thực địa: Xây dựng kế hoạch bài dạy; lên các phương án di chuyển, tiếp cận và tổ chức các hoạt động tại thực địa.

Trong quá trình tiến hành bài học tại thực địa, GV giao cho HS các nhiệm vụ cụ thể như: doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nào: lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng; hay lĩnh vực dịch vụ, thương mại? Cách thức tổ chức hoạt động của các doanh nghiệp diễn ra như thế nào? Quy mô hoạt động của các doanh nghiệp ở mức độ nào? Có thuê nguồn lao động không? Doanh thu hằng năm đạt kết quả ra sao?...

HS sẽ tiến hành thu thập thông tin, báo cáo các vấn đề liên quan đến yêu cầu đặt ra. Từ đây, các em nắm được các vấn đề liên quan đến quá trình vận hành của các doanh nghiệp nhỏ, mức độ đáp ứng phù hợp của doanh nghiệp nhỏ đối với các cá nhân thực hiện khởi nghiệp, trong đó có các em sau này.

4. Kết luận

GDHN là một bộ phận quan trọng trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Để công tác hướng nghiệp đạt kết quả cao cần có một hệ thống những biện pháp giáo dục nhằm đánh giá toàn bộ năng lực trí tuệ và tâm sinh lý của HS. Thực hiện đối chiếu với những yêu cầu do nghề nghiệp đặt ra đối với người lao động, có tính đến nhu cầu nhân lực của địa phương và xã hội; tư vấn cho HS chọn nghề, chọn ngành có căn cứ khoa học, loại bỏ những trường hợp may rủi, thiếu chín chắn giúp định hướng HS chọn đúng nghề nghiệp theo năng lực của bản thân. Hoạt động GDHN đã được các tỉnh và các sở Giáo dục và Đào tạo triển khai trên cơ sở thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Đảng, Nhà nước. GDHN được triển khai trong các hoạt động giáo dục và trong dạy học các môn học. Sự kết hợp đa dạng này giúp HS có cơ hội tiếp cận đa chiều với hệ thống nghề nghiệp của Việt Nam và quốc tế. Trong sự đóng góp chung ấy, môn Giáo dục kinh tế và pháp luật được xây dựng với nhiều địa chỉ có thể tích hợp các nội dung liên quan về hướng nghiệp đến HS ở cả ba khối lớp 10, 11, 12. Khi tiến hành hoạt động tích hợp GDHN vào môn Giáo dục kinh tế và pháp luật GV cần chủ động, linh hoạt, mềm dẻo lựa chọn biện pháp phù hợp với từng chủ đề bài học đem lại những hiệu quả cụ thể đối với quá trình học tập của HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Ministry of Education and Training, *Resolution No. 29-NQ/TW dated November 4th, 2013 of the 8th Central Conference, session XI on fundamental and comprehensive innovation of education and training*, 2013.
- [2] Vietnam Prime Minister, *Decision No. 522/QĐ-TTg dated May 14th, 2018 on Approving the Project "Vocational guidance education and pupils stream orientation in general education in the period 2018-2025"*, 2018.
- [3] Vietnam Ministry of Education and Training, *General education program - Overall program (issued together with Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT dated December 26th, 2018 of the Minister of Education and Training)*, 2018.
- [4] T. H. H. Pham, T. H. L. Do, P. L. Lai, and T. T. Do, "Growth patterns and trends in research on vocational guidance in high schools from 1964 to 2022: bibliometric analysis with Scopus database," *Vietnam Journal of Education*, vol. 22, no. 23, pp. 25-31, 2022.
- [5] D. K. Pham, "Management of combination, integration of careers guidance in teaching elective subjects to guide careers for high school students," *Journal of Educational management science*, vol. 03, no. 27, pp. 73-76, 2020.
- [6] V. K. Nguyen, "Integrating careers guidance in high school teaching to meet the new general education program," *Vietnam Journal of Education*, no. 454, pp. 30-34, 2019.
- [7] P. A. T. Ngo, "Proposing an integrated teaching model of vocational guidance education in secondary schools," *Dong Nai University Journal of Science*, no. 04, pp. 1-10, 2017.
- [8] H. M. Thai, T. D. Truong, T. H. Nguyen, and T. K. N. Nguyen, "Integrated career education in stem lesson: "Chemistry and prevention fire and explosion risks (for students in grade 10, Vietnamese chemistry curriculum 2018)," *Ho Chi Minh city University of Education Journal of Science*, vol. 20, no. 8, pp. 1324 -1336, 2023.
- [9] V. T. Pham and T. T. Hoang, "Integrating environmental education in teaching civic education in high schools," *Journal of Science of HNUE*, vol. 62, no. 4, pp. 191-198, 2017.
- [10] Institute of Linguistics, *Vietnamese Dictionary*. Danang Publisher, 2003.
- [11] H. T. Do (ed), V. B. Nguyen, K. N. Tran, T. N. Tran, T. T. T. Tran, C. K. Nguyen, and V. B. H. Nguyen, *Integrated teaching to develop pupils' capacity, vol. 1, Natural Sciences*. Pedagogical University Publisher, 2015.
- [12] H. Bui, V. G. Nguyen, H. Q. Nguyen, and V. T. Vu, *Dictionary of Pedagogics*, Encyclopedic dictionary Publisher, Hanoi, 2001.
- [13] M. H. Pham (ed), *Vietnamese Encyclopedia of Psychology and Pedagogics*. Vietnamese Education Publisher, Hanoi, 2013.